

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 6 năm 2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khưu Liên Dung và bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lý Thể Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 415/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T.A**, sinh năm 1980. (có mặt)

Địa chỉ: Số ###, đường L, Khóm A, Phường T, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn V.C**, sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã V, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2020, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.A trình bày:*

- Về hôn nhân:

Theo nguyên đơn Chị T.A trình bày: Chị và anh C quen biết trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và chung sống vợ chồng từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Bạc Liêu ngày 04/3/2019. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc, thời gian sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh C thường xuyên nhậu nhẹt chửi bới, anh C nói chị không biết lo cho gia đình anh C, anh C còn đánh đập chị, có lần anh C dùng gối đè mặt chị làm chị nghẹt thở, chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh C, gia đình hai bên cũng có khuyên nhủ, anh C cũng hứa bỏ nhiều lần nhưng chỉ được vài ngày, đến nay anh C không thay đổi. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn

hạnh phúc, chị không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân, chị và anh C đã sống ly thân khoảng hơn 06 tháng nay. Nay chị nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu ly hôn với anh C. Việc chị yêu cầu ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

Theo bị đơn anh C trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của Chị T.A về vấn đề hôn nhân, quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn của vợ chồng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, có vài lần anh nhậu say có chửi, có một lần đánh Chị T.A và cũng có dùng gối đè vào mặt Chị T.A như Chị T.A nhưng chỉ là đùa giỡn với Chị T.A chứ không có ý muốn làm Chị T.A nghẹt thở. Nay anh đã biết lỗi của mình và anh hứa sẽ sửa đổi không làm như vậy nữa. Anh xác định là anh còn thương Chị T.A nên Chị T.A yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn, anh muốn Chị T.A cho anh cơ hội để hàn gắn đoàn tụ.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, sẽ giải quyết ở vụ án khác nếu có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về con chung, tài sản chung và nợ: Chị T.A và anh C thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ án:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Theo quy định pháp luật, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Hiện tại Chị T.A xác định đã không còn tình cảm, không thể đoàn tụ, hàn gắn với anh C. Về phía anh C, tuy không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ hôn nhân. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị T.A và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị T.A đối với anh C. Về con chung, tài sản chung và nợ: Không có, đương sự không yêu cầu nên không đặt yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; kết quả tranh luận, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về tố tụng:* Chị T.A khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh C, đây là tranh chấp về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị T.A và anh C tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, được hai bên đương sự thừa nhận, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Bạc Liêu vào ngày 04/3/2019 nên hôn nhân giữa Chị T.A và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị T.A xác định, quá trình chung sống với anh C thì anh C thường xuyên nhậu nhẹt, đánh chị, lấy gối đè lên mặt chị làm cho chị ngột thở; chị và anh C đã sống ly thân. Nay chị đã không còn tình cảm, không thể hàn gắn được với anh C nên chị cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh C. Còn phía anh C xác định chỉ có một lần mâu thuẫn, anh thừa nhận có lấy gối đè lên mặt Chị T.A nhưng chỉ đùa giỡn chứ không nhằm mục đích nào khác, anh xác định còn thương yêu vợ nên không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được hàn gắn đoàn tụ nhưng hiện tại anh chưa có phương án hàn gắn cụ thể vì nhiều lần anh tìm gặp Chị T.A nhưng Chị T.A luôn trốn tránh, không cho anh cơ hội.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân phải xây dựng trên nền tảng tình cảm và tình cảm phải xuất phát từ hai phía; vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Mặt khác hôn nhân được duy trì bền vững lâu dài và hạnh phúc là trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên. Anh C yêu cầu được hàn gắn đoàn tụ nhưng chưa đưa ra phương án hàn gắn. Chị T.A xác định không thể tiếp tục chung sống, cũng như không còn tình cảm với anh C và cương quyết yêu cầu được ly hôn chứng tỏ sự rạn nứt trong quan hệ hôn nhân của cả hai không có khả năng hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được. Và việc hàn gắn đoàn tụ phải trên cơ sở tự nguyện phải xuất phát từ cả hai phía. Từ phân tích, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị T.A, cho Chị T.A được ly hôn với anh C.

[2] Về con chung, và nợ: Chị T.A và anh C thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, sẽ giải quyết ở vụ án khác nếu có tranh chấp nên không yêu cầu, do đó không xem xét.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T.A phải chịu 300.000đ.

Chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T.A đối với anh Nguyễn V.C. Cho chị Nguyễn Thị T.A được ly hôn với anh Nguyễn V.C.

2. Về con chung và nợ: Không có nên không xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Thị T.A phải chịu 300.000 đồng. Chị T.A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0007301 ngày 24/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Nơi ĐKKH
- Đương sự;
- Lưu.

Thị Mỹ Hằng